

VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM CHO NÔNG DÂN Ở TỈNH GIA LAI

● LÊ HỮU PHƯỚC

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TÓM TẮT:

Khu vực kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã, có vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Gia Lai. Các hợp tác xã đã tích cực hỗ trợ thành viên trong cung ứng vật tư đầu vào, ứng dụng công nghệ cao và tham gia vào liên kết chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực. Tuy nhiên, hoạt động của các hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn: quy mô nhỏ lẻ, tiềm lực tài chính yếu, khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng do thiếu tài sản thế chấp và chất lượng cán bộ quản lý còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã ở tỉnh Gia Lai trong tình hình hiện nay.

Từ khóa: hợp tác xã, tỉnh Gia Lai, chuỗi giá trị, liên kết sản xuất.

1. Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã (HTX), là nhu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn để đưa sản xuất nhỏ lẻ lên sản xuất lớn, tập trung, nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả và góp phần thay đổi diện mạo của nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Khu vực kinh tế hợp tác xã đóng vai trò quan trọng, là tổ chức có khả năng thu hút số đông nhằm giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho đông đảo người lao động và góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đối với Gia Lai là một tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, nơi có diện tích lớn đất sản xuất nông nghiệp là đất đỏ bazan phì nhiêu, khí hậu thích

hợp phát triển cây công nghiệp như cà phê, hồ tiêu, cao su, cùng với cây ăn quả, chăn nuôi, việc củng cố và phát triển hợp tác xã càng trở nên cấp thiết. Hợp tác xã nông nghiệp được xác định là thành phần quan trọng, là nòng cốt trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh, đặc biệt trong quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Trong bối cảnh thị trường biến đổi phức tạp, việc phát huy vai trò của hợp tác xã trong liên kết sản xuất và kinh doanh là giải pháp then chốt. Đây chính là cầu nối hiệu quả, giúp các hộ nông dân quy mô nhỏ tiếp cận thị trường, dịch vụ, ứng dụng khoa học công nghệ và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ

của Nhà nước. Việc tham gia liên kết chuỗi giá trị đã khẳng định khả năng của hợp tác xã trong việc mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng nguồn thu, lợi nhuận và nâng cao vị thế, uy tín với thành viên.

2. Tình hình hoạt động của hợp tác xã ở tỉnh Gia Lai

Phát triển hợp tác xã là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Gia Lai nhằm thúc đẩy kinh tế tập thể, nâng cao hiệu quả sản xuất, chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp cho nông dân. Để thực hiện mục tiêu này, các cấp ủy đảng, chính quyền đã ban hành và triển khai đồng bộ nhiều chính sách quan trọng từ Trung ương đến địa phương. Nổi bật là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Luật Hợp tác xã năm 2023; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Tại địa phương, tỉnh đã cụ thể hóa bằng Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đẩy mạnh phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình số 46-CTr/TU; Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về phê

duyet Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025; Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024.

Các chính sách trên đã tạo động lực thúc đẩy các hợp tác xã không ngừng vươn lên, khẳng định vị trí, vai trò của mình. Số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai có nhiều chuyển biến tích cực. Trong đó, tập trung vào phát triển các hợp tác xã gắn với các loại cây trồng, vật nuôi có thế mạnh chủ lực như: cà phê, tiêu, chè, điều, mía, lúa, cây ăn quả, sản phẩm mật ong, thịt gia súc, gia cầm, ...

Tính đến hết năm 2024, toàn tỉnh Gia Lai có 471 hợp tác xã (391 đang hoạt động và 11 được giải thể), với 19.316 người là thành viên, số lao động thường xuyên trong các hợp tác xã là 6.936 người. Doanh thu bình quân của một hợp tác xã khoảng 2.948 triệu đồng/năm, lãi bình quân đạt 118 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó, Gia Lai còn có 02 Liên hiệp HTX với 9 thành viên, doanh thu bình quân của một Liên hiệp HTX là 450 triệu đồng/năm. Tổng số cán bộ quản lý HTX, Liên hiệp HTX có 1.405 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp có 520 người, chiếm 37%; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học có 415 người chiếm 29,53% tổng số cán bộ quản lý¹.

Trong lĩnh vực nông nghiệp có 378 HTX, chiếm 81% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, với khoảng 10.900 thành viên tham gia. Trong đó, 47 HTX nông nghiệp tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và sở hữu 133 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên². Các HTX nông nghiệp phần lớn duy trì hoạt động ổn định, đạt được những kết quả tích cực trong việc thu hút liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp để đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn, mở rộng thị trường và gia tăng sản lượng. Các hoạt động này không chỉ thúc

đẩy sản xuất mà còn tạo việc làm cho lao động nông nhân tại khu vực nông thôn. Mỗi liên kết kinh tế giữa các HTX nông nghiệp và giữa HTX với doanh nghiệp đã được hình thành và phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có 13 HTX với 105 thành viên³. Tuy nhiên, chỉ mới có một số HTX chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, qua đó giải quyết việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động. Còn phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, chủ yếu sử dụng lao động thủ công, dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

Lĩnh vực thương mại, vận tải, xây dựng có 74 HTX (23 HTX thương mại, 40 HTX vận tải, 11 HTX xây dựng) với 704 thành viên⁴, phần lớn hoạt động hiệu quả và đạt lợi nhuận, cho thấy xu hướng phát triển tích cực. Các HTX thương mại chú trọng liên doanh, liên kết với doanh nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên. Nhiều HTX vận tải đã đầu tư vào phương tiện mới, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Còn nhóm HTX xây dựng chủ yếu kinh doanh vật liệu xây dựng và nhận thầu các công trình vừa và nhỏ.

Trong lĩnh vực tài chính, Gia Lai hiện có 6 Quỹ tín dụng nhân dân với 7.635 thành viên⁵, hoạt động dưới sự quản lý chặt chẽ của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh. Những năm qua, các đơn vị này đã đóng vai trò quan trọng trong việc huy động vốn và cung cấp các khoản vay hiệu quả tại khu vực nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hạn chế tín dụng đen và giúp người dân tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 2 Liên hiệp HTX nông nghiệp với 9 HTX thành viên. Các mô hình này duy trì hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định, đồng thời có tiềm năng mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp. Các đơn vị này đã bước đầu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đáp ứng tốt các dịch vụ hỗ trợ cho các HTX thành viên.

Qua những phân tích ở trên cho thấy sự đa dạng về lĩnh vực hoạt động và mức độ hiệu quả khác

nhau của các loại hình HTX ở Gia Lai. Lĩnh vực nông nghiệp và Quỹ tín dụng nhân dân nổi bật với sự ổn định và hiệu quả cao, trong khi các lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, vận tải, xây dựng và thương mại còn đối mặt với nhiều thách thức, chủ yếu liên quan đến quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu và hạn chế về vốn.

3. Đánh giá vai trò của hợp tác xã trong việc hỗ trợ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân tỉnh Gia Lai

3.1. Những kết quả đạt được

Các HTX đã tích cực hỗ trợ các thành viên trong quá trình sản xuất, từ việc cung ứng các vật tư đầu vào, ứng dụng khoa học công nghệ, đến các dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

Toàn tỉnh có 54 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: áp dụng tưới tiết kiệm, tưới tự động và nhỏ giọt, công nghệ nhà lưới, nhà màng, bảo quản nông sản lạnh nhanh, cấp đông sản phẩm, công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng dây chuyền chế biến, đóng gói, sử dụng phần mềm bán hàng, phần mềm kế toán,...

Một số HTX hoạt động gắn sản xuất với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao đạt hiệu quả, chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, nuôi trồng theo hướng hữu cơ, áp dụng quy trình sản xuất VietGap, Global Gap, như: Sản phẩm Tiêu của HTX Nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang, Chanh dây của HTX Nông nghiệp và dịch vụ Hùng Thơm Gia Lai, Mật ong của HTX mật ong Phương Di, Gạo của HTX Nông nghiệp Chư A Thai, sản phẩm sầu riêng của HTX hữu cơ Đại Ngàn,...

HTX đã hỗ trợ các thành viên trong chế biến sản phẩm và xây dựng thương hiệu

Một số HTX đã đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ chế biến, nhằm nâng cao giá trị kinh tế, tính cạnh tranh. Điển hình là HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Nam Yang có sản phẩm Tiêu hữu cơ Lệ Chi được chứng nhận theo tiêu chuẩn của Mỹ (USDA) và Châu Âu (EU) và HTX Chư A Thai với sản phẩm Gạo Phú Thiện đạt OCOP 4 sao. Các HTX đã tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý,

chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận về an toàn, vệ sinh thực phẩm. Sản phẩm Rau An Khê - Gia Lai, Gạo Phú Thiện - Gia Lai đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.

Hợp tác xã đã tham gia tích cực vào vai trò cầu nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Việc liên kết giữa HTX với các hộ nông dân, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm (sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản) đã có sự chuyển biến tích cực. Phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị ngày càng hoạt động có hiệu quả và được chú trọng, tạo điều kiện phát triển. Tính đến hết năm 2024, toàn tỉnh có khoảng 240.871 ha diện tích các loại cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (gồm 17 chuỗi liên kết sản xuất các loại cây trồng; 7 chuỗi liên kết chăn nuôi với tổng số trại liên kết 178 trại chăn nuôi gà vịt và 30 nhà yến); đối tượng tham gia liên kết gồm 101 HTX, 72 THT, trên 23.902 hộ nông dân và trên 81 doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết sản xuất các loại cây trồng⁶.

3.2. Những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, việc cung ứng vật tư đầu vào cho sản xuất mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ so với nhu cầu thực tế của các thành viên; khả năng hỗ trợ và cung ứng vốn cho sản xuất còn thấp do tiềm lực tài chính của nhiều HTX yếu. Việc hỗ trợ thành viên vay vốn từ các tổ chức tín dụng gặp khó khăn do không có tài sản thế chấp, tài sản bảo đảm.

Thứ hai, tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ vẫn phổ biến, khiến việc cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất gặp nhiều rào cản. Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất (giao thông, thủy lợi) chưa đáp ứng yêu cầu. Đa số sản phẩm nông sản đều được xuất thô, nên giá trị, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ quản lý HTX có trình độ chuyên môn còn chiếm tỷ lệ thấp, chỉ mới có 415 người cán bộ quản lý (chiếm 29,53%) có trình độ cao đẳng, đại học.

Thứ tư, hệ thống kênh phân phối của các HTX còn ít và giản đơn, việc tìm kiếm mở rộng thị trường

tiêu thụ sản phẩm còn yếu. Việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa bền vững, dễ bị đứt gãy hợp đồng.

4. Một số giải pháp nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trong thúc đẩy sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Thứ nhất, đổi mới công tác tuyên truyền, tiếp tục nâng cao nhận thức về KTTT, HTX.

Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo, thành viên hợp tác xã và nông dân về vai trò và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trong thúc đẩy sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Đa dạng các hình thức vận động một cách hiệu quả, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Công tác tuyên truyền cần được thực hiện một cách bài bản, thường xuyên trên các kênh báo chí, mạng xã hội, hệ thống đài truyền thanh cấp xã...

Thứ hai, tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ về vốn và đất đai để phát triển KTTT, HTX theo đúng quy định, phù hợp thực tế.

UBND tỉnh, các sở ngành và chính quyền cấp xã tiếp tục huy động, tranh thủ mọi nguồn lực tham gia thúc đẩy phát triển HTX. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia cũng như phát huy hiệu quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương nhằm hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển.

Gia Lai cần triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho HTX thuê đất ổn định, lâu dài, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích HTX nông nghiệp tập trung, tích tụ đất đai; hình thành vùng nguyên liệu tập trung, quy mô đủ lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp. Bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất vào mục đích thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, trụ sở hoạt động của các HTX.

Thứ ba, địa phương cần đẩy mạnh đổi mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật kết hợp với đào tạo nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX.

Thông qua các chương trình, mô hình, dự án của các cấp để tạo điều kiện cho các HTX đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị để tiếp cận, chuyển giao, tiếp nhận khoa học, kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất, nhất là công nghệ liên quan tới quy trình sản xuất giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, cũng như giảm chi phí sản xuất.

Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý HTX để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu theo mô hình HTX kiểu mới. Tăng cường xã hội hóa, thu hút nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, thành viên HTX; khuyến khích doanh nghiệp liên kết hỗ trợ đào tạo nhân lực quản trị sản xuất, kinh doanh cho HTX.

Thứ tư, tăng cường liên kết sản xuất và mở rộng thị trường cho sản phẩm của các liên hiệp HTX, HTX, tổ hợp tác, nông dân.

Cơ quan phụ trách về KTTT, HTX của tỉnh Gia Lai cần tăng cường hoạt động nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường, tư vấn cho các HTX để có thể sản xuất theo đúng nhu cầu người tiêu dùng. Từng bước hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, từ đó tăng cường cơ hội

liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh liên kết, đặc biệt là liên kết chuỗi giữa HTX với doanh nghiệp và nông dân, trong đó HTX làm nòng cốt để tổ chức thực hiện liên kết. Khuyến khích HTX nông nghiệp phát triển liên kết, trong đó tập trung phát triển các ngành hàng, sản phẩm và ưu tiên thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

5. Kết luận

Hợp tác xã tại tỉnh Gia Lai đã và đang khẳng định vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp - ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã trong giai đoạn mới, cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Trong đó, hợp tác xã phải thực sự là trung tâm tổ chức sản xuất, làm cầu nối bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp. Phát triển hợp tác xã không chỉ là nhiệm vụ kinh tế mà còn là giải pháp chiến lược để xây dựng nông thôn mới. Trong bối cảnh hiện nay, với sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự đồng lòng của người dân, hợp tác xã sẽ tiếp tục vươn lên, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần thay đổi diện mạo, nâng cao đời sống cho người dân nông thôn tỉnh Gia Lai ■

Lời cảm ơn:

Bài viết là một phần kết quả của nhiệm vụ cấp cơ sở 2025: “Vai trò hợp tác xã đối với mạng lưới liên kết trong sản xuất, kinh doanh của các hộ thành viên ở huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai” do ThS. Lê Hữu Phước làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên chủ trì.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

^{1,2,3,4,5,6} UBND tỉnh Gia Lai (2025), Kế hoạch số 1277/KH-UBND về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2024. Nhà xuất bản Thống kê.

Đỗ Hải Hoàn, Trường Trung Tuyển (2023). Quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh Gia Lai. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 16 - tr. 98-100

HĐND tỉnh Gia Lai (2022). Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Liên minh HTX tỉnh Gia Lai (2025). Báo cáo tình hình kinh tế tập thể và hoạt động của liên minh HTX tỉnh 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025.

UBND tỉnh Gia Lai (2021). Báo cáo 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND tỉnh Gia Lai (2023). Kế hoạch số 1551/KH-UBND ngày 22/6/2023 về hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

UBND tỉnh Gia Lai (2025). Kế hoạch số 1277/KH-UBND ngày 12/5/2025 về phát triển KTTT, kinh tế HTX năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày nhận bài: 10/8/2025

Ngày phản biện và sửa chữa: 30/8/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/9/2025

THE ROLE OF COOPERATIVES IN THE PRODUCTION AND BUSINESS OF AGRICULTURAL PRODUCTS FOR FARMERS IN GIA LAI PROVINCE

● **LE HUU PHUOC**

Institute of Social Sciences of the Central and Central Highlands Region

ABSTRACT:

The collective economic sector, with cooperatives at its core, plays a vital role in driving socio-economic development in Gia Lai province. Local cooperatives have actively supported their members through the provision of input materials, the application of advanced technologies, and participation in value chain linkages for key agricultural products. Despite these contributions, many cooperatives continue to face significant challenges, including small and fragmented operational scales, limited financial capacity, restricted access to credit due to insufficient collateral, and a shortage of qualified management personnel. This study analyzes the current status and operational constraints of cooperatives in Gia Lai and proposes a set of solutions aimed at improving their efficiency and sustainability in the context of the province's ongoing economic transformation.

Keywords: cooperatives, Gia Lai provincem value chain, production linkage.